

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên tiếp thu và truyền bá, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta. Qua hoạt động thực tiễn, các bài viết, nói của Người đã thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và cán bộ được hình thành rất sớm, được bổ sung, phát triển, hoàn thiện thành lý luận phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn trong từng giai đoạn của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ những ngày đầu thiết lập chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định mô hình nhà nước của Việt Nam là Nhà nước dân chủ nhân dân. Người viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra”¹ và Người nhấn mạnh rằng, bản chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân...



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo xã và Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp thôn Lạc Trung, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường (tỉnh Vĩnh Phúc) về công tác quy hoạch ruộng đất, ngày 25-01-1961. Ảnh: Tư liệu

Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn dò cán bộ: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”². Người còn chỉ rõ cơ chế nhân dân giao quyền cho cơ quan nhà nước thông qua bầu cử theo nguyên tắc: “Việc tuyển cử tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến việc cá nhân nắm quyền lực. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Quyền lực có được sử dụng đúng hay không phụ thuộc rất lớn vào cán bộ, mà để có cán bộ tốt, trước hết phải thực hiện tốt công tác cán bộ. Đối với người có quyền lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, không phải làm cán bộ để “thăng quan phát tài”, để làm “quan cách mạng”, mà để làm người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Người quan niệm “đức” là gốc của cán bộ. Người phê phán cán bộ thoái hóa, mô tả họ là những người “vác mặt quan cách mệnh” để “đề đầu cười cổ nhân dân”, “dán trên trán hai chữ cộng sản” để lừa dân. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm uốn nắn cán bộ, tránh cho họ khỏi đi vào con đường tham ô, lãng phí, quan liêu. Người gọi các tệ nạn đó là “giặc nội xâm”, coi loại giặc này nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm, vì nó phá ta từ bên trong.

Để ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lợi dụng quyền lực, tham ô, hống hách của cán bộ, đảng viên nói chung, trong công tác cán bộ nói riêng, Người đòi hỏi các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”⁴. Người cho rằng, khi đã có chủ trương, đường lối, chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do tổ chức công việc, lựa chọn cán bộ và kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài thì chính sách đúng mấy cũng vô ích. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình nhiều cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị mà không quan tâm xem những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”⁵ và Người khẳng định: “Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ cấp nào, ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”⁶. Người còn chỉ rõ: “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của mỗi cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”⁷. Người đặc biệt nhấn mạnh phải thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ và cán bộ. Đảng lãnh đạo thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên của mình. Đội ngũ cán bộ tốt sẽ góp phần hoạch định, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối chính trị và mới xây dựng được tổ chức trong sạch, vững mạnh. Người còn chỉ rõ: “Phải kiểm tra công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch”⁸. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng tự phê bình và phê bình trong xây dựng Đảng và trong công tác cán bộ: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”⁹.

Hồ Chí Minh coi vấn đề sử dụng cán bộ là một nội dung căn bản của khoa học và nghệ thuật trong công tác cán bộ của Đảng. Tư tưởng bao trùm và xuyên suốt trong việc sử dụng cán bộ là phải biết dùng đúng người, đúng việc, phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng trí thức, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu sáu nguyên tắc căn bản mà Đảng của giai cấp công nhân cần quán triệt trong dùng cán bộ. Đó là: Thứ nhất, phải hiểu biết rõ cán bộ. Thường xuyên xem xét, đánh giá cán bộ để phát hiện nhân tài và người thoái hóa, biến chất. Thứ hai, phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng. Nếu người có tài mà không dùng đúng tài của họ, cũng không được việc. Tất nhiên phải thận trọng, tránh sai lầm trong cất nhắc cán bộ. Thứ ba, phải khéo dùng cán bộ. Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Nên phải biết tùy tài mà dùng người cho đúng. Thứ tư, phải phân phối cán bộ cho đúng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc. Thứ năm, phải giúp cán bộ cho đúng để họ có điều kiện, cơ hội phát huy hết khả năng, điều kiện thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Phải luôn luôn kiểm tra, giám sát, kiểm soát cán bộ. Giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm. Khen ngợi họ lúc họ làm được việc. Chăm sóc, động viên họ khi họ hoặc người thân trong gia đình họ ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn. Thứ sáu, phải thương yêu, giữ gìn, bảo vệ cán bộ. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu ra năm phương thức cơ bản trong sử dụng cán bộ: Một là, chỉ đạo: Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ. Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ đúng với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hai là, nâng cao: Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ. Ba là, kiểm tra: Thường xuyên kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Bốn là, cải tạo: Khi họ sai lầm thì dùng cách thuyết phục giúp cho họ sửa chữa. Năm là, giúp đỡ: Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần cán bộ và sự thân ái đoàn kết, tính đạo đức, tính nhân văn trong Đảng.

Trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, thì nghệ thuật dùng cán bộ rất quan trọng, Người chỉ rõ: "Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ"¹⁰. Và Người khẳng định: "Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"¹¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng lưu ý và nhấn mạnh ba điểm quan trọng trong công tác cán bộ: Thứ nhất, khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến, chính kiến của mình. Thứ hai, khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc, có gan nhận và chịu trách nhiệm của mình. Thứ ba, không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để làm tốt công tác cán bộ phải dựa trên cơ sở duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ. Người chỉ rõ: "Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách, tức là dân

chủ tập trung”¹² và Người lý giải rõ: “Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm”¹³ và “Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho 1 người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”¹⁴... Thực hành dân chủ là vấn đề cơ bản nhất trong công tác cán bộ, nhằm khai thác sức mạnh của tập thể trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Thực chất của nguyên tắc tập trung dân chủ chính là yêu cầu người làm công tác tổ chức cán bộ và cán bộ, đảng viên phải biết gắn trách nhiệm với quyền hạn được trao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, khi trở thành Đảng cầm quyền, nắm trọn công tác tổ chức cán bộ thì nhiều cán bộ, đảng viên lại thiếu rèn luyện, tu dưỡng dẫn đến tha hóa quyền lực. Ngay khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trên Báo Cứu quốc ra ngày 12-10-1945, với bút danh Chiến Thắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án tệ nạn này: “... Dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng, có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta. Người ta còn bĩu môi nói đến bà “phủ trưởng” nọ bận quần áo chèn, tóc cắt ngắn cưỡi ngựa đi rong khắp chỗ mà chẳng có việc gì, người ta còn thì thào chỉ chỗ ông tỉnh trưởng kia vác ô tô đưa bà “tỉnh trưởng” đi chơi mát mỗi buổi chiều”¹⁵. Sau đó, ngày 17-10-1945, trong “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, nhiều người phạm những lỗi lầm rất nặng nề, trong đó có hàng loạt lỗi lầm chung quanh việc lạm dụng khi có quyền lực trong tay và “Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân” và Người đã nghiêm khắc phê phán những cán bộ vừa mới nắm giữ chức quyền đã vác mặt “quan cách mạng” với những biểu hiện: “Trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo”¹⁶. Đến năm 1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chỉ rõ: “Điều đó tỏ rõ ra ở mỗi khuyết điểm như: không nắm vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; không phân biệt rõ ràng bạn và địch, bệnh quan liêu, công thần và nạn tham ô, hủ hóa khá nặng...”¹⁷ và Người cảnh báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹⁸.

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ chính là kiểm soát cán bộ, đảng viên. Người luôn nhắc nhở phải bảo đảm sự thống nhất về bản chất của mối quan hệ quyền lực trong hệ thống chính trị. Điều này còn được thể hiện ở tính

nhất quán trong các bản Hiến pháp qua các thời kỳ. Tính nhất quán đó được minh chứng bằng tính ổn định của thể chế suốt nhiều thập kỷ qua. Đó là: Vai trò lãnh đạo, vị trí cầm quyền chỉ do Đảng Cộng sản Việt Nam nắm giữ và mối quan hệ kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Trước lúc ra đi vào cõi vĩnh hằng, Người còn khẳng định và nhắc nhở: “Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm thuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁹ và “Đào tạo thể hệ cách mạng cho đời sau là việc rất cần thiết và rất quan trọng”²⁰. Công tác cán bộ phải có vai trò quyết định trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”...



Các đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Tè (tỉnh Lai Châu) lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: TTXVN

Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ vẫn luôn mang tính thời sự và có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là khi chúng ta đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống sự tha hóa quyền lực, chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm”... nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận và phương pháp luận khoa học, là thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn đối với nhân loại mà cho tới nay chưa có học thuyết nào thay thế được; là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta.

Thấm nhuần tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và cán bộ, Đảng ta đã luôn quan tâm đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Văn kiện Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Đảng ta đã xác định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của

Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”²¹. Nghĩa là, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt thì công tác cán bộ là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng, then chốt của then chốt. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cán bộ, trong quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm đến đổi mới công tác cán bộ và kiểm soát thực thi quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ. Nhờ đó, nhìn chung, công tác cán bộ đã bảo đảm nguyên tắc, quy trình, thủ tục trong tất cả các khâu nên cơ bản đã xây dựng được đội ngũ cán bộ tương xứng, ngang tầm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đặc biệt quan tâm sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận để chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, bất cập, yếu kém trong công tác cán bộ. Công tác cán bộ đã bám sát quan điểm: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”²² và các nguyên tắc, quy định của Đảng từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Tổ chức thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, 2021 - 2026 và các nhiệm kỳ tiếp theo; lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt trong Đảng, Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cấp chiến lược... Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” và Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 “Về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”...

Tuy nhiên, công tác cán bộ vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, bất cập. Đại hội XII của Đảng đã thừa nhận: “Việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng vẫn chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi... Những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ là một trong những điểm yếu, cản trở sự phát triển”²³, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, có mặt còn diễn biến phức tạp, trầm trọng hơn. Cụ thể: Một số nội dung trong các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác cán bộ chậm được cụ thể hóa (có 14 nội dung trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII và Kết luận số 37-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về công tác cán bộ đến nay vẫn chưa được cụ thể hóa), có nội dung đã được cụ thể hóa nhưng hiệu quả thực hiện còn hạn chế, có nội dung chưa sát thực tế, có nội dung quy định giữa Đảng và Nhà nước thiếu sự thống nhất. Nhiều khâu trong công tác cán bộ vẫn còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, phương pháp, quy trình đánh giá chưa phù hợp; việc lượng hóa tiêu chí đánh giá còn hạn chế, chưa gắn với kết quả và sản phẩm cụ thể; kết quả đánh giá nhiều nơi chưa phản ánh đúng thực chất. Quy hoạch cán bộ ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”, thiếu tính tổng thể, liên thông giữa

các cấp, các ngành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chậm đổi mới, chưa thật sự gắn lý luận với thực tiễn, chưa chú trọng đào tạo theo chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm. Luân chuyển cán bộ còn bất cập; việc bố trí một số chức danh lãnh đạo cấp tỉnh, huyện không là người địa phương còn khó khăn, chưa đạt mục tiêu đề ra... Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ trong một số trường hợp đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Có cán bộ không còn đủ thời gian công tác vẫn được bố trí chức vụ cao hơn. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng còn nhiều hạn chế; chất lượng một số cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều nơi xảy ra sai phạm, tiêu cực. Chủ trương thu hút hiền tài thực hiện còn hạn chế. Chính sách tiền lương, nhà ở và thi đua, khen thưởng chưa thật sự là động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý cống hiến. Phân cấp quản lý cán bộ chưa theo kịp tình hình thực tiễn. Công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ chưa thường xuyên, còn nhiều hạn chế. Đầu tư nguồn lực cho công tác cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ,...

Để kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ nhằm góp phần tích cực, quan trọng hơn nữa vào xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển tiên tiến, phồn vinh, hạnh phúc; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về công tác cán bộ: Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cán bộ; đẩy mạnh xây dựng và quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; có cơ chế để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ thực chất, hiệu quả; đầu tư nâng cao chất lượng cơ quan và đội ngũ tham mưu, giúp việc về công tác tổ chức cán bộ; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận về công tác cán bộ; thực hiện tốt công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Quốc hội cũng như nhân sự hội đồng nhân dân các cấp; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ./.

PGS, TS. Vũ Văn Phúc

Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2000, t.1, tr.XIX
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 64-65
- 3, 4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 375, 375
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 122
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 83

7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 636
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 9, tr. 309
- 9, 10, 11, 12, 13, 14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr 272, 320, X, 620, 619, 619
- 15, 16. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 51, 65 - 66
17. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 414-415
18. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 1, tr. XXVII
19. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. XIV
20. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 511
21. Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 66
22. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 64
23. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 194 - 195